

Số: /BC-UBND

Ba Động, ngày tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát
tại các báo cáo của HĐND tỉnh

Thực hiện Công văn số 152/SDTTG-DT ngày 25/7/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về việc thực hiện rà soát giải quyết báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát tại các báo cáo của HĐND tỉnh; UBND xã Ba Động báo cáo cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tự nhiên, vị trí địa lý

- Thực hiện Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Xã Ba Động được thành lập trên cơ sở sáp nhập của từ 03 xã (*Ba Liên, Ba Thành và Ba Động*), có diện tích tự nhiên: 102,9 km²; Dân số 7.758 khẩu/2.215 người.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp Phường Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi; Phía Tây giáp xã Ba Vinh, xã Ba Tư; Phía Nam giáp xã Đặng Thùy Trâm; Phía Bắc giáp xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Thuận lợi**

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, HĐND & UBND xã, sự phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể xã tạo điều kiện cho xã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tài nguyên đất đai đa dạng, nguồn nước dồi dào tạo điều kiện cho phát triển đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa và cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

*** Khó khăn**

- Các đối tượng thuộc diện được thụ hưởng dự án có nhu cầu tham gia dự án, tuy nhiên điều kiện để tham gia Tiểu dự án 02, dự án 3 cần phải có đất để làm chuồng trại chăn nuôi, có đất để trồng cây nhưng hộ dân có nhu cầu đăng ký tham gia lại không có đất để thực hiện...

- Người dân chủ yếu sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp, trồng trọt, làm nương rẫy, trồng rừng và chăn nuôi còn nhỏ lẻ theo hộ gia đình thường xuyên bị dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi nên đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao.

- Điều kiện tiếp cận thông tin, pháp luật còn hạn chế vì cây một số khu vực đời sống văn hóa tinh thần của bà con chưa tốt; có nơi còn tồn tại thủ tục tập quán lạc hậu.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

- UBND các xã ban hành Quyết định thành lập, kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban, thành viên là công chức xã, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã đại diện đoàn thể chính trị - xã hội và Trưởng thôn đại diện cộng đồng dân cư; đồng thời cũng đã thành lập Ban Phát triển thôn do đồng chí Trưởng thôn làm Trưởng ban.

- Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, chính sách theo quy định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tình hình kinh phí

Tổng kinh phí được giao từ năm 2021 - 2025: 10.605 triệu đồng (NSTW: 9.637 triệu đồng; NST: 968 triệu đồng), cụ thể:

1.1 Xã Ba Liên (cũ): 6.684 triệu đồng, (NSTW: 6.074 triệu đồng, NST: 610 triệu đồng)

1.2 Xã Ba Thành (cũ): 4.773 triệu đồng (NSTW 4.337 triệu đồng, NST: 436 triệu đồng).

2. Kết quả thực hiện

2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Xã Ba Liên (cũ)

- Kế hoạch vốn giao, dự toán ngân sách giao năm 2021 - 2025: 610 triệu đồng (NSTW: 554 triệu đồng, NST: 56 triệu đồng)

- Kế hoạch giải ngân vốn giai đoạn 2021-2025: 526 triệu đồng (NSTW: 478 triệu đồng, NST: 48 triệu đồng) .

- Tình hình thực hiện:

+ Năm 2022: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 14 hộ (bồn nước inox 700 lít) và hỗ trợ chuyển đổi nghề 10 hộ (máy xới đất). Đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Năm 2023: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 45 hộ (bồn nước inox 700 lít, đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Năm 2024: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 19 hộ (bồn nước bồn nước inox), đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Năm 2025 chưa xây dựng dự án để triển khai, nguyên nhân sắp nhập đơn vị hành chính 2 cấp.

b) Xã Ba Thành (cũ)

- Tổng kế hoạch vốn giao từ 2022 - 2023 (NSTW, NSDP): **514.000.000 đồng**, Trong đó:

+ Năm 2022: 66.000.000 đồng (NSTW 60.000.000 đồng, NST: 6.000.000 đồng).

+ Năm 2023: 448.000.000 đồng (NSTW 407.000.000 đồng, NST: 41.000.000 đồng).

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán năm 2022 chuyển nguồn năm 2023: Tổng số hộ được phê duyệt 23 hộ; Dự toán kinh phí được phê duyệt: 66.700.000 đồng. Đã thực hiện giải ngân: 66.000.000 đồng.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán năm 2023 chuyển nguồn năm 2024: Tổng số đối tượng thụ hưởng được phê duyệt 156 hộ. Đã giải ngân 448.000.000 đồng

c) Đánh giá về khó khăn, hạn chế, bất cập

Về chuyển đổi nghề: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Hộ nghèo dân tộc kinh sinh sống ở xã ĐBK, thôn ĐBK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức nhưng hộ dân chủ yếu đất sản xuất là do cha, mẹ cho làm theo mùa vụ rồi trả đất nên xét chọn hộ thụ hưởng rất khó khăn.

Trong quá trình thực hiện, nhiều văn bản của Trung ương thay đổi nên đơn vị phải nghiên cứu và cập nhật lại theo văn bản hiện hành nên kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân thấp.

2.2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Xã Ba Liên (cũ)

- Kế hoạch vốn giao, dự toán ngân sách giao năm 2021 - 2025: 4.195 triệu đồng (Ngân sách TW: 3.813 trđ, Ngân sách Tỉnh: 382 trđ).

- Kế hoạch giải ngân vốn giai đoạn 2021-2025: 2.971,82 triệu đồng (Ngân sách TW: 2.722,95 trđ, Ngân sách Tỉnh: 248,877 trđ).

- Tình hình thực hiện:

+ Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2024: Thực hiện hỗ trợ chăn nuôi vịt thương phẩm (vịt xiêm) cho 13 hộ thụ hưởng, số lượng 2.600 con.

+ Vốn năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024: Thực hiện hỗ trợ chăn nuôi Trâu cái sinh sản thôn Hương Chiên cho 13 hộ thụ hưởng/ 13 con trâu và Thôn Đá Chát cho 15 hộ thụ hưởng /15 con trâu.

+ Vốn năm 2024: Thực hiện hỗ trợ chăn nuôi Trâu cái sinh sản thôn Hương Chiên, Thôn Đá Chát cho 10 hộ thụ hưởng/ 10 con trâu, hỗ trợ 02 dự án chăn nuôi Heo ký (mỗi hộ 3 con cái và 01 con đực) Thôn Đá Chát và thôn Hương Chiên cho 15 hộ thụ hưởng / 60 con heo (45 con cái và 15 con đực), Hỗ trợ 01 dự án nuôi Vịt xít thương phẩm (Vịt xiêm) cho 10 hộ/2.000 con vịt.

+ Năm 2025 chưa xây dựng dự án để triển khai, nguyên nhân sắp nhập đơn vị hành chính 2 cấp.

b) Xã Ba Thành (cũ)

Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

- Kế hoạch vốn giao từ 2022 - 2024 (*NSTW, NSDP*): 248.000.000 đồng, Trong đó

+ Năm 2022: UBND huyện giao Hạt Kiểm lâm làm chủ đầu tư.

+ Năm 2023: 80.000.000 đồng (*NSTW: 71.000.000 đồng; NS tỉnh: 9.000.000 đồng*), đã giải ngân 80.000.000 đồng.

+ Năm 2024: 195.000.000 đồng (*NSTW: 177.000.000 đồng; NST: 18.000.000 đồng*). Đến thời điểm ngày 31/12/2024 đã giải ngân: 90.012.000 đồng; số vốn còn lại là 113.988.000 đồng đã chuyển nguồn qua năm 2025.

+ Năm 2025 chưa xây dựng dự án để triển khai, nguyên nhân sắp nhập đơn vị hành chính 2 cấp

Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư

Nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

- Tổng kế hoạch vốn giao từ 2022 - 2023 (*NSTW, NSDP*): 2.264.000.000 đồng, Trong đó:

+ Năm 2022: 310.000.000 triệu đồng (*NSTW 282.000.000 đồng, NST 28.000.000 đồng*), chưa thực hiện, chuyển nguồn qua năm 2023.

+ Năm 2023: 1.954.000.000 triệu đồng (*NSTW 1.776.000.000 đồng, NST: 178.000.000 đồng*), chưa thực hiện, chuyển nguồn qua năm 2024.

+ Năm 2024: Vốn năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024, thực hiện Dự án nuôi Bò cái nội sinh sản tại thôn Huy Ba 1, xã Ba Thành (cũ), theo đó, đã hỗ trợ 20 con Bò cái nội/20 hộ (01 con/01 hộ), 5.400 kg thức ăn (270kg/con) cho các đối tượng thụ hưởng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ DTTS, đã giải ngân 380.426.000 đồng, còn lại chuyển nguồn qua năm 2025 thực hiện.

+ Năm 2025 chưa xây dựng dự án để triển khai, nguyên nhân sắp nhập đơn vị hành chính 2 cấp.

c) Đánh giá về khó khăn, hạn chế, bất cập

Dự án mới đối với cán bộ, công chức cũng như người dân khi đọc và hiểu các văn bản cấp trên chưa sâu vào nội dung để triển khai, dẫn đến công tác tuyên truyền, triển khai dự án còn chậm trễ.

2.3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

a) Xã Ba Liên (cũ)

Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc Kế hoạch vốn giao, dự toán ngân sách giao năm 2021-2025: 926 triệu đồng, giải ngân: 925,692 triệu đồng.

b) Xã Ba Thành (cũ)

- Kế hoạch vốn giao từ 2022 - 2023 (NSTW, NSDP): 698.000.000 đồng (NSTW: 635.000.000 đồng, NST: 63.000.000 đồng), đã giải ngân: 668,664 triệu đồng. Trong đó:

+ Năm 2022: 124.000.000 đồng (NSTW: 113.000.000 đồng, NS tỉnh: 11.000.000 đồng), Thực hiện duy tu, sửa chữa đường BTXM tuyến Ba Dung - Ông Mi. Tổng giải ngân đến ngày 12/2023: 123.640.000 đồng

+ Năm 2023: 574.000.000 triệu đồng (NSTW: 522.000.000 đồng, NS tỉnh: 52.000.000 đồng). Thực hiện sửa chữa, duy tu nhà sàn truyền thống tại Khu bảo tồn Làng TENG. Đã giải ngân số tiền: 545.024.000 đồng.

c) Đánh giá về khó khăn, hạn chế, bất cập: Việc giao vốn đầu tư công còn chậm và phân vốn theo từng đợt nên khó khăn trong việc giải ngân vốn và cơ cấu vốn từng nguồn chưa đảm bảo.

2.4. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Xã Ba Liên (cũ)

- Kế hoạch vốn giao, dự toán ngân sách giao năm 2021 - 2025: 623 triệu đồng (NSTW: 566 triệu đồng, NST: 57 triệu đồng), giải ngân: 513 triệu đồng (NSTW: 466 triệu đồng, NST: 47 triệu đồng)

- Năm 2025 chưa xây dựng dự án để triển khai, nguyên nhân sắp nhập đơn vị hành chính 2 cấp.

b) Xã Ba Thành (cũ)

- Kế hoạch vốn giao từ 2022 - 2023 (NSTW, NSDP): **229.000.000 đồng**

+ Năm 2022: 0 triệu đồng

+ Năm 2023: 229.000.000 đồng (NSTW 208.000.000 đồng, NSDP: 21.000.000 đồng), chưa thực hiện, chuyển nguồn sang năm 2024.

+ Năm 2024: Kinh phí năm 2023 chuyển nguồn 2024, thực hiện hỗ trợ cho mẹ mang thai là người DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em, giải ngân 40.300.000 đồng; chuyển nguồn sang năm 2025 là 188.700.000 đồng.

+ Năm 2025: Kinh phí năm 2024 chuyển sang là 188.700.000 đồng, thực hiện hỗ trợ cho mẹ mang thai là người DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em, kinh phí thực hiện giải ngân là 45.400.000 đồng.

c) Đánh giá về khó khăn, hạn chế, bất cập

- Kinh phí Trung ương giao về hàng năm quá lớn so với nhu cầu của địa phương (kinh phí được phân bổ theo tiêu chí, định mức, nguyên tắc phân bổ vốn)

- Thực hiện duy trì bền vững tổ/nhóm truyền thông cộng đồng: không lấy nguồn kinh phí của dự án mà là kinh phí hỗ trợ duy trì được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương (Khoản 1 Điều 36 Thông tư 55)

2.5. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

*** Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù**

- Kế hoạch vốn giao từ 2021 - 2025: 1.123 triệu đồng, trong đó:

a) Xã Ba Liên (cũ): Kế hoạch vốn giao, dự toán ngân sách giao năm 2021-2025: 330 triệu đồng (NSTW: 299 triệu đồng, NST: 31 triệu đồng).

b) Xã Ba Thành (*cũ*): Kế hoạch vốn giao, dự toán ngân sách giao năm 2021-2025: 793 triệu đồng (NSTW: 721 triệu đồng, NST: 72 triệu đồng).

Đối với Tiểu dự án này không thực hiện theo văn bản tạm dừng của Ủy ban dân tộc (*Văn bản số 1017/UBND-DTTS ngày 21/6/2023*), vì vậy, nguồn vốn thực hiện của Tiểu dự án 1 - Dự án 9 không thực hiện giải ngân.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Về công tác quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình trên địa bàn xã: UBND xã Ba Động thực hiện đảm bảo công tác quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình trên địa bàn theo quy định: Thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu, ban hành quy chế và phân công cơ quan thường trực của Chương trình; theo phân cấp thực hiện đảm bảo Luật Đầu tư công và vốn sự nghiệp của chương trình.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của từng Dự án thuộc Chương trình: nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận, đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của người nghèo, các dự án của các Chương trình mục tiêu quốc gia đã thực hiện lồng ghép thực hiện trên địa bàn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao sinh kế và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ trực tiếp cho nhân dân chiếm tỷ trọng lớn, đặc biệt là các dự án hỗ trợ sinh kế, nâng cao nhận thức, thu nhập cho người dân.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn vốn sự nghiệp: Triển khai cùng một đối tượng (*hộ nghèo, cận nghèo*) tham gia nhiều dự án nên lấy nhu cầu nhiều lần, triển khai chậm.

- Thực hiện dự án còn lúng túng và chưa nhận diện sâu về nội dung tuyên truyền đến hộ dân hiểu còn chậm.

- Kinh phí Trung ương giao về hàng năm quá lớn so với nhu cầu của địa phương (*kinh phí được phân bổ theo tiêu chí, định mức, nguyên tắc phân bổ vốn trên cơ sở số liệu đầu giai đoạn*) mà đối tượng hỗ trợ trực tiếp là hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhưng hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm theo từng năm vì vậy không thực hiện hết vốn giao.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Khách quan:

+ Trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện chương trình mới, nhiều dự án, tiểu dự án được tích hợp trong chương trình; mặc dù các Bộ, ngành Trung ương có rất nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình, tuy nhiên cơ chế, chính sách của Trung ương vẫn còn bất cập, chậm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện, khi đi vào thực tế phát sinh nhiều nội dung vướng mắc hoặc chưa rõ phải điều chỉnh, sửa đổi, thay thế nhiều lần trong năm dẫn đến triển khai chưa đồng nhất, chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân hết vốn trong niên độ ngân sách được giao.

+ Trình độ dân trí không đồng đều, điểm xuất phát thấp.

- Chủ quan: Năng lực công chức chuyên môn của địa phương còn hạn chế, chưa nghiên cứu kỹ các hướng dẫn, quy định trong quá trình tham mưu cho lãnh đạo địa phương nên dẫn đến còn sai sót nhiều.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát tại các báo cáo của HĐND tỉnh, UBND xã Ba Động kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo (*báo cáo*);
- Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế; VH-XH;
- VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX (Diệp, Phiên).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sinh